

## ĐỊNH HƯỚNG ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC VIẾT CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC

LÊ NGỌC TƯỜNG KHANH\*

### TÓM TẮT

*Đánh giá là một trong những bước quan trọng của quá trình dạy học. Trong xu hướng chuyển biến từ nền giáo dục dựa vào kiến thức sang giáo dục theo cách tiếp cận phát triển năng lực, vấn đề đánh giá năng lực học tập được quan tâm và xem trọng hơn trước. Bài viết đề xuất tiêu chí đánh giá năng lực viết của học sinh tiểu học (HSTH) nhằm góp phần làm cho việc đánh giá trở nên khoa học và rõ ràng hơn.*

**Từ khóa:** đánh giá theo năng lực, đánh giá năng lực viết, năng lực viết của học sinh tiểu học.

### ABSTRACT

#### *Directions for assessing primary school students' writing competence*

*Assessment is one of the important steps of the teaching process. Following the trend of moving from a knowledge-based education to competence-based education, learning competence assessment has received more attention than before. The article suggests criteria for assessing primary school students' writing competence, making assessment more scientific and clearer.*

**Keywords:** competence-based assessment, assessing writing competence, primary school students' writing competence.

### 1. Đặt vấn đề

Nghị quyết 29 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khẳng định: Phải chuyển đổi căn bản toàn bộ nền giáo dục, từ chủ yếu nhằm trang bị kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực của người học, biết vận dụng tri thức vào giải quyết những vấn đề của thực tiễn; chuyển nền giáo dục nặng về chữ nghĩa, ứng thí sang một nền giáo dục thực học, thực nghiệm [4, tr.5]. Theo tinh thần của Nghị quyết, ngành Giáo dục đang chuẩn bị cho những chuyển biến trong mục tiêu giáo dục phổ thông, cụ thể với đề án *Đổi mới căn bản, toàn diện nội dung chương trình, sách giáo khoa*. Một trong những

mục tiêu mà Đề án muốn đạt được: *chuyển từ mục tiêu truyền thụ kiến thức sang hình thành phẩm chất và năng lực cho người học* [4, tr.6]. Mục tiêu này xuất phát từ yêu cầu cấp bách của đời sống xã hội: sự bùng nổ thông tin, sự phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật, quá trình hội nhập, xu hướng toàn cầu hóa...

Ngày 28-8-2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT quy định về việc đánh giá HSTH. Thông tư 30 được xem như một “bước chuyển” từ *dạy học truyền thụ kiến thức sang hình thành phẩm chất và năng lực của người học*, chú trọng đến quá trình hơn là kết quả. Tuy nhiên, giáo viên

\* ThS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: dinhkha2000@yahoo.com

chưa được tập huấn kĩ nên việc áp dụng Thông tư còn nhiều bất cập<sup>1</sup>. Trong một cuộc khảo sát “bỏ túi”, chúng tôi nhận thấy nhiều giáo viên chưa thật hiểu *thế nào là năng lực và đánh giá theo năng lực*, từ đó dẫn đến việc họ rất lúng túng trong đánh giá việc học của học sinh. Ngoài ra, việc chưa đổi mới chương trình, chiến lược dạy học... mà đã thay đổi cách đánh giá cũng gây không ít khó khăn cho giáo viên<sup>2</sup>.

Viết là một trong bốn kĩ năng ngôn ngữ cần hình thành cho HSTH. Viết giữ vai trò quan trọng trong đánh giá kết quả học tập tiếng Việt vì sản phẩm viết phản ánh quá trình học tập tổng thể của học sinh, liên quan đến các kĩ năng ngôn ngữ và các môn học khác. Thông qua sản phẩm viết, học sinh còn thể hiện “cái tôi cá nhân” của mình. Đó là những suy nghĩ, thái độ, tình cảm, quan điểm của mình đối với cuộc sống xung quanh. Sự thể hiện này giúp cho các nhà giáo dục (giáo viên, phụ huynh, người quản lí giáo dục...) nắm bắt và xem xét lại những yếu tố tích cực lẫn hạn chế ở học sinh để từ đó điều chỉnh quá trình dạy học cho phù hợp.

Vậy nên đánh giá năng lực viết như thế nào để phản ánh đúng quá trình hình thành năng lực của học sinh là vấn đề mà bài viết đề cập đến.

## 2. Giải quyết vấn đề

### 2.1. Thế nào là năng lực và đánh giá theo năng lực

Trong cuốn *Tâm lí học nhân cách*, tác giả Nguyễn Ngọc Bích đã định nghĩa: *Năng lực là tổ hợp những thuộc tính tâm lí phù hợp với yêu cầu một loại hoạt động*

*nhằm làm cho hoạt động đó đạt được kết quả.* [1, tr.238]. Các thuộc tính tâm lí bao gồm: thuộc tính cơ sở, thuộc tính chủ đạo, thuộc tính bổ trợ. Chúng tồn tại song song và quan hệ qua lại, tác động lẫn nhau, thống nhất với nhau. Khi xét đến kết quả hoạt động của một cá nhân chính là xét đến năng lực của chính họ, thế nhưng trong những điều kiện bên ngoài như nhau thì những người khác nhau có thể tiếp thu tri thức, thể hiện kĩ năng khác nhau. Do đó, đánh giá năng lực của một cá nhân cần thiết xem xét khả năng cá nhân biết vận dụng và liên kết một cách có hiệu quả các thuộc tính mà họ có. Bên cạnh đó, tác giả Nguyễn Ngọc Bích cũng nhận định: chỉ có trong hoạt động và thông qua hoạt động, cá nhân mới được hình thành, rèn luyện và bộc lộ năng lực. Hoạt động của cá nhân phải gắn với tập thể thì năng lực mới được phát triển và phát triển toàn diện. Ứng dụng những điều này vào giáo dục, tác giả cho rằng: *học sinh cần biết tự đánh giá đúng bản thân để tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành năng lực, và giáo viên đánh giá đúng học sinh sẽ là nguồn động viên, khích lệ học sinh trong học tập và trong các hoạt động khác, từ đó năng lực học sinh mới phát triển nhanh chóng* [1, tr.256].

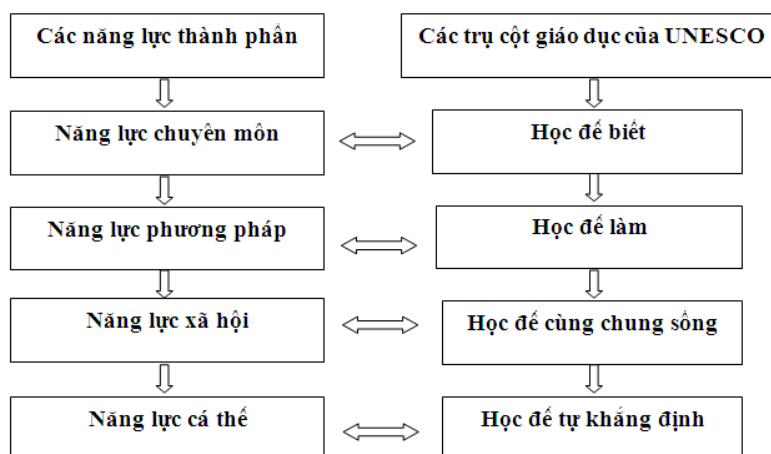
Theo Hoàng Thị Tuyết: *năng lực được xem như là sự tích hợp sâu sắc của kiến thức – kĩ năng – thái độ làm nên khả năng thực hiện một công việc chuyên môn và được thể hiện trong thực tiễn hoạt động* [9]. Ngoài ra, năng lực còn được nhìn nhận là liên quan đến thái độ, động cơ, và khả năng giúp cá nhân phát

triển các kiến thức, kỹ năng liên quan để họ có thể độc lập hoạt động và đạt thành tựu cao hơn. Cũng cần lưu ý rằng, năng lực của một cá nhân cần được đánh giá dựa theo thành quả của các hoạt động học tập được vận dụng một cách thường xuyên, chứ không phải một sự thể hiện xuất chúng, nhất thời hay ngoại lệ. Đối chiếu quan điểm này với thực tiễn hiện nay, đánh giá học sinh chủ yếu dựa trên “Kết quả học tập” - kết quả của các bài kiểm tra, bài thi - hơn là “Mục tiêu dạy học”. Trong khi đó, “Mục tiêu dạy học” có nội hàm gắn với các quan điểm về “năng lực” hơn. Thông tư 30 được ban hành đã phần nào giải thích rõ hơn việc đánh giá theo năng lực của học sinh: đánh giá theo quá trình, vì sự tiến bộ của người học, ghi rõ những nhận xét về kiến thức – thái độ - kỹ năng mà học sinh thể hiện thông qua các hoạt động học tập và bài kiểm tra. [3]

Trong một bài viết, Đỗ Ngọc Thống nhận định: *Nói đến năng lực là phải nói đến khả năng thực hiện, là phải “biết làm” (know-how), chứ không chỉ “biết và hiểu” (know-what) [8].* “Biết làm” cần được hiểu bao gồm hệ thống những tri thức – kỹ năng – thái độ mà người học thực hiện trong các hoạt động cụ thể và giải quyết những tình huống do cuộc sống đặt ra. Năng lực được phân thành hai loại chính: năng lực chung và năng lực chuyên biệt. Năng lực chung được hình thành và phát triển từ nhiều môn học, liên quan đến nhiều môn học. Trong khi đó, năng lực chuyên biệt được hình

thành và phát triển từ một môn học riêng biệt, mang nét đặc trưng của một môn học cụ thể. Sự phân chia này có ý nghĩa đối với việc đánh giá năng lực của học sinh, giúp người đánh giá xác định các tiêu chí đánh giá. Trong đó, có các tiêu chí biểu hiện cho năng lực chung mà mọi học sinh cần có và thể hiện chúng; tiêu chí về năng lực chuyên biệt giúp học sinh nhìn nhận điểm mạnh của mình, làm cơ sở để phát huy sở trường, năng khiếu.

Trong bài viết *Chương trình giáo dục định hướng phát triển năng lực* [10], tác giả nhận định: Chương trình phát triển năng lực cho người học được xem là chương trình theo định hướng “Kết quả đầu ra”. “Kết quả đầu ra” được hiểu chính là “Kết quả học tập”, là hệ thống mô tả chi tiết các năng lực mà người học cần đạt. Trong đó, không những mô tả chi tiết kết quả cuối cùng cần đạt được mà còn nhấn mạnh đến quá trình thực hiện chúng. Các “chi tiết” này cần cụ thể, rõ ràng và nhấn mạnh đến khả năng vận dụng của học sinh để người đánh giá có thể quan sát được và ghi nhận chúng một cách tường minh. Tác giả bài viết cũng đề xuất: đánh giá năng lực hành động – tạm quy chiếu vào giáo dục tiểu học là hoạt động học tập và các hoạt động giáo dục khác - có thể dựa vào sự kết hợp các năng lực thành phần: năng lực chuyên môn, năng lực phương pháp, năng lực xã hội và năng lực cá thể. Và theo tác giả bài viết, 4 năng lực thành phần này phù hợp với 4 trụ cột giáo dục mà UNESCO đề xuất. Tham khảo sơ đồ sau:



Tóm lại, từ những quan điểm đã nêu, có thể nhận thấy: Đánh giá theo năng lực cần thỏa mãn một số tiêu chí:

- Cần thiết phải tổ chức hoạt động để đánh giá năng lực người học. Thông qua hoạt động, người học bộc lộ những tri thức – kỹ năng – thái độ từ nhiều môn học khác nhau. Người học cần biết vận dụng chúng một cách linh hoạt và hài hòa; có cơ hội bộc lộ khả năng chuyên biệt.

- Các hoạt động càng phản ánh sát với thực tiễn cuộc sống thì người học càng thấy được ích lợi của việc học và công việc đánh giá càng có ý nghĩa hơn.

- Các hoạt động nên được tổ chức một cách thường xuyên, thông qua nhiều hình thức khác nhau, tạo điều kiện cho người học rèn luyện và bộc lộ năng lực một cách thường xuyên.

- Quan tâm đến quá trình rèn luyện và sự tiến bộ của người học.

- Chú trọng khả năng “đánh giá” của người học, bao gồm khả năng đánh giá chính mình và đánh giá người khác.

- Các chỉ số đánh giá nên tường minh, rõ ràng để người đánh giá có thể

quan sát và ghi nhận được.

## 2.2. Mục tiêu dạy học viết và việc đánh giá chúng trong giai đoạn hiện nay ở tiểu học

Chương trình tiểu học hiện hành không đề ra “Mục tiêu dạy học viết” cụ thể, chúng được xác định trong Mục tiêu môn Tiếng Việt nói chung. Như mục 2.1. đã đề cập, đánh giá theo năng lực là đánh giá theo “Kết quả đầu ra”, vậy tạm xem Chuẩn yêu cầu về kiến thức, kỹ năng viết đối với học sinh các lớp là “Mục tiêu dạy học viết” và là căn cứ đánh giá kết quả học tập cuối năm học của học sinh trong giai đoạn hiện nay.

Chuẩn yêu cầu về kiến thức, kỹ năng quy định cụ thể mức độ học sinh cần đạt về mặt kiến thức và kỹ năng đối với mỗi lớp học. Nhìn chung, “Mức độ cần đạt” chủ yếu mô tả kết quả cần đạt của nội dung dạy học, các kỹ năng của bài học. Vì vậy, khi đánh giá kết quả một bài viết của học sinh, giáo viên thường chú trọng đến những nội dung, kỹ năng cụ thể liên quan đến nội dung cần viết. Để đánh giá một bài viết của học sinh, giáo viên

thường đặt các câu hỏi như: Viết cái gì? (có phù hợp với yêu cầu của đề); Bố cục bài viết thế nào? Các chi tiết trong bài được sắp xếp thế nào? Tính sáng tạo và tính riêng cá nhân. Ngoài ra, giáo viên cũng quan tâm đến việc học sinh vận dụng những kiến thức, kỹ năng có được từ các phân môn của Tiếng Việt để đưa vào bài làm của mình. Tuy nhiên, việc chỉ tập trung đánh giá vào kết quả cuối cùng của quá trình học tập, làm cho giáo viên và học sinh ít quan tâm đến kỹ năng hình thành bài viết, quá trình hoàn thiện bài viết và khả năng hợp tác, tìm kiếm thông tin cho bài viết.

Thông tư 30 ban hành [4], phần nào khắc phục hạn chế của cách đánh giá trước đây như: đánh giá quá trình học tập, quan tâm đến sự hình thành và phát triển năng lực, đánh giá vì sự tiến bộ của người học, quan tâm đến sự thể hiện các năng lực cá nhân và xã hội (tự giải quyết vấn đề, hợp tác), quan tâm đến kỹ năng tự đánh giá nhiều hơn. Tuy nhiên, tiêu chí để đánh giá<sup>3</sup> vẫn là Chuẩn yêu cầu kiến thức, kỹ năng và một số biểu hiện năng lực, phẩm chất [3, tr.4]. Do đó, người đánh giá thiếu những tiêu chí rõ ràng, cụ thể để đánh giá. Trong đánh giá cuối học kì, giáo viên vẫn chưa thể tổng hợp quá trình học tập của học sinh để đưa ra nhận xét cho cả một quá trình, khuynh hướng đánh giá theo từng bài học, theo bài kiểm tra vẫn chưa thể khắc phục. Giáo viên chưa hình dung được đánh giá theo năng lực thì có gì khác biệt lớn so với trước đây.

Điều cần lưu tâm nữa là các bài viết, kết quả học tập của các môn học

khác (ngoài Tiếng Việt) và sản phẩm từ các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ít được chú ý và chưa được xem như là kết quả của một quá trình hình thành năng lực viết cho học sinh. Giáo viên có khuynh hướng quan tâm nhiều đến liên kết nội dung hơn là liên kết hình thức<sup>4</sup>, khác với việc đánh giá bài viết trong môn Tiếng Việt, *giáo viên chú tâm đến liên kết hình thức mà xem nhẹ liên kết nội dung*<sup>5</sup>. Sự chưa nhất quán trong cách đánh giá đối với các bài viết và việc xem bài viết của môn Tiếng Việt là căn cứ đánh giá năng lực viết đã ảnh hưởng đến tính tổng thể và tính khoa học trong đánh giá năng lực viết của học sinh.

### **2.3. Định hướng các tiêu chí đánh giá năng lực viết của học sinh tiểu học**

#### *2.3.1. Quan điểm, nguyên tắc đánh giá*

(1) *Quan điểm xây dựng các tiêu chí đánh giá*: dựa theo phần tổng hợp các quan điểm đã nêu ở mục 2.1. bài viết nêu quan điểm đánh giá như sau:

- Cần thiết phải tổ chức hoạt động để đánh giá năng lực người học.
- Các hoạt động nên được tổ chức một cách thường xuyên, thông qua nhiều hình thức khác nhau, tạo điều kiện cho người học rèn luyện và bộc lộ năng lực một cách thường xuyên.
- Đánh giá dựa trên các biểu hiện về tri thức - kỹ năng - thái độ của học sinh trong tiến trình thực hiện một nhiệm vụ.
- Xem “Viết” vừa là năng lực chung - liên quan đến nhiều môn học (khả năng hỏi đáp, trình diễn những hiểu biết bằng ngôn ngữ) - vừa là năng lực chuyên biệt trong môn Tiếng Việt (khả diễn đạt, bày tỏ những hiểu biết về tri thức Tiếng Việt,

những cảm xúc, tình cảm bằng ngôn ngữ).

- Tạo điều kiện và tôn trọng sự “tự đánh giá” của học sinh.

- Coi trọng kết quả bài viết là phản ánh hiểu biết của học sinh đối với cuộc sống và có sự tác động đến thái độ, tình cảm của học sinh.

(2) Nguyên tắc xây dựng các tiêu chí đánh giá:

- Đảm bảo tính toàn diện: các tiêu chí được đề xuất phải đảm bảo giúp người đánh giá có thể đánh giá toàn diện học sinh về mọi mặt, phù hợp với những tình huống thực tế khi học sinh thực hiện một nhiệm vụ.

- Đảm bảo tính khách quan: các tiêu chí đánh giá cần rõ ràng, khiến người học có căn cứ để có thể tự đánh giá mình và người khác.

- Đảm bảo tính hệ thống: các tiêu chí đánh giá cần được sắp xếp trong một hệ thống tạo điều kiện cho việc đánh giá và tự đánh giá được khoa học và tường minh.

- Đảm bảo tính phát triển: bên cạnh việc đánh giá quá trình và kết quả bài viết của học sinh, các tiêu chí đánh giá còn là cơ sở để giúp người học phát triển năng lực viết. Điều này ít nhiều phụ thuộc vào các nhận xét cụ thể của giáo viên. Do đó, trong quá trình đánh giá, giáo viên cần biết động viên, khích lệ, coi trọng thái độ tích cực và sự tiến bộ của học sinh.

- Đảm bảo tính giáo dục: các tiêu chí đánh giá cần giúp cho người học có cơ sở hoàn thiện nhân cách của chính mình, nhận biết và tôn trọng sự đánh giá về mình từ giáo viên và bạn bè.

### 2.3.2. Các hình thức tổ chức để đánh giá

Trong khi chờ sự đổi mới từ nội dung chương trình, sách giáo khoa để đề ra tiêu chí và cách thức đánh giá theo năng lực cụ thể hơn, bài viết đề xuất cách đánh giá năng lực viết theo các hoạt động trong nhà trường hiện nay. Theo đó, đánh giá năng lực viết của học sinh từ kết quả của hai hoạt động chính:

(1) *Dạy học Tiếng Việt và các môn học khác*

Các bài văn của học sinh là sự tổng hợp những năng lực mà các em đã được hình thành và rèn luyện trong các phân môn Tiếng Việt và cả các môn học khác. Do đó, chúng phản ánh quá trình học tập của học sinh. Ngoài ra, kết quả học tập của các môn học khác cũng có thể được phản ánh thông qua việc viết. Khi học sinh thực hiện một văn bản viết chính là lúc các em thể hiện kỹ năng tạo lập văn bản, kỹ năng tổng hợp kiến thức, kỹ năng tìm kiếm thông tin, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác...

(2) *Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*

*Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là hoạt động nối tiếp và thống nhất với các hoạt động giáo dục trong giờ học các môn học<sup>6</sup>. Chính vì vậy, hoạt động ngoài giờ lên lớp phản ánh khá trung thực kết quả học tập: học sinh cần biết yêu cầu của hoạt động và tìm cách giải quyết chúng; học sinh độc lập tư duy và chủ động tìm kiếm sự hợp tác. Hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với quan điểm đánh giá theo năng lực: khả năng giải quyết một vấn đề thực tiễn cuộc sống, biết tự đánh giá chính mình để có thể*

phát triển tốt hơn.

Giáo viên hướng dẫn học sinh, sau đó tiến dần học sinh tự thực hiện việc *Lập hồ sơ cá nhân*<sup>7</sup> làm cơ sở cho việc đánh giá quá trình, đánh giá cuối năm, cuối cấp. *Hồ sơ cá nhân* là những bài viết (hoặc hình ảnh những bài viết) cùng những lời nhận xét của giáo viên, của bạn, của chính bản thân học sinh được lưu giữ lại. Với thực tiễn, số lượng học sinh/lớp khá đông thì đây cũng là một biện pháp giúp cho việc đánh giá của giáo viên được tường minh và khoa học.

### 2.3.3. Tiêu chí đánh giá năng lực viết đối với học sinh tiểu học

Trên cơ sở những vấn đề vừa nêu, bài viết đề xuất các Tiêu chí đánh giá năng lực viết của HSTH, Theo đó, các *Năng lực thành phần* tương ứng với *Các trụ cột giáo dục của UNESCO* [10] (xem lại mục 2.1.)

(1) *Năng lực chuyên môn*: khả năng thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến một chuyên môn cụ thể, bao gồm cả việc tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của bản thân. Cụ thể:

- Xác định được vấn đề cần viết: Viết cái gì? Viết cho ai? Viết để làm gì? Viết như thế nào?
- Khả năng huy động, tổng hợp, vận dụng những kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ cũng như những tri thức đã lĩnh hội từ các môn học khác.
- Khả năng sử dụng những kinh nghiệm cuộc sống vào bài viết.
- Khả năng liên hệ và ứng dụng những điều đã viết vào thực tiễn cuộc sống.
- Khả năng đánh giá mức độ hoàn

thành bài viết của mình và của bạn.

(2) *Năng lực phương pháp*: khả năng hoạch định, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ. Năng lực này được xem như là kỹ năng giải quyết vấn đề của người học đối với một nhiệm vụ cụ thể, bao gồm: tiếp nhận thông tin, xử lý thông tin và trình bày vấn đề một cách mạch lạc, tường minh. Cụ thể:

- Khả năng lập dàn bài.
- Khả năng lập kế hoạch chi tiết cho bài viết (đối với những bài viết như một dự án).
- Khả năng tìm kiếm và xử lý thông tin cho bài viết: hỏi người lớn, bạn bè; tìm trong sách, báo, internet...
- Khả năng trình bày bài viết mạch lạc, logic.

(3) *Năng lực xã hội*: được xem như là sự biểu hiện của kỹ năng giao tiếp. Người học biết cách đặt vấn đề, biết hợp tác và thể hiện bản thân (quan điểm, suy nghĩ, tình cảm...) với những người khác. Cụ thể:

- Khả năng hợp tác trong quá trình hình thành bài viết: suy nghĩ và trình bày ý kiến cá nhân; lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên trong nhóm; nhận xét và nêu ý kiến của mình đối với các ý kiến khác; thể hiện được trách nhiệm, vai trò của mình trong nhóm.
- Khả năng giao tiếp xã hội để tìm kiếm thông tin; để đưa kết quả, sản phẩm bài viết vào trong cuộc sống.

(4) *Năng lực cá thể*: khả năng đánh giá toàn diện bản thân, có liên quan đến tình cảm, xúc cảm, những tác động tích cực mà bản thân nhận được thông qua quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Khả năng tự đánh giá: thấy được điểm mạnh, điểm hạn chế của mình và của bạn.

- Khả năng phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm hạn chế để dần phát triển bản thân.

- Khả năng nhận thức những tác động tích cực mà bài viết đem lại để bồi dưỡng giá trị đạo đức: tình yêu thiên nhiên, lòng thương người, kính trọng người lớn tuổi, lòng tự trọng...

Tùy yêu cầu của bài viết và thời điểm đánh giá trong năm học mà sử dụng tất cả hay một vài tiêu chí trong các tiêu chí vừa nêu. Ngoài ra, trong quá trình đánh giá, cần chú ý những khả năng vượt trội, đặc biệt của học sinh để có thể xác định những năng lực cơ bản và năng lực chuyên biệt.

### 3. Kết luận

Đánh giá kết quả học tập là công việc yêu cầu tính khoa học và kiên trì của

người đánh giá để đảm bảo được sự công bằng và tạo khích lệ, động viên đối với người học. Trong đánh giá năng lực viết, điều này có ý nghĩa quan trọng, vì ảnh hưởng đến việc học tập các môn học và các kỹ năng ngôn ngữ khác. Dựa vào kết quả đánh giá để giáo viên và học sinh điều chỉnh các hoạt động dạy và học phù hợp hơn. Đánh giá theo năng lực còn là nguồn động lực tạo nên sự phấn khích khi học sinh được vận dụng những điều đã học vào cuộc sống.

Với Đề án “Đổi mới căn bản toàn diện nội dung chương trình, sách giáo khoa” thì các tiêu chí đánh giá năng lực viết của HSTH sẽ dần hoàn thiện hơn. Mong rằng các tiêu chí mà bài viết nêu trên sẽ góp phần giúp giáo viên đánh giá được năng lực viết của học sinh theo Thông tư 30 và định hướng cho việc đánh giá trong Đề án.

<sup>1</sup> Tham khảo [5], [6], [7], [11].

<sup>2</sup> Tham khảo [5], [6], [7], [11].

<sup>3</sup> Tiêu chí đánh giá năng lực viết của học sinh cuối lớp 5 [1]: **1.Viết chính tả:** - Viết bài chính tả nghe-viết; nhớ-viết, độ dài 100 chữ/20 phút, không mắc quá 5 lỗi. -Viết đúng một số từ ngữ cần phân biệt phụ âm đầu, vần, thanh điệu dễ lẫn do ảnh hưởng cách phát âm địa phương. - Biết tự phát hiện và sửa lỗi chính tả, lập sổ tay chính tả. **2.Viết đoạn văn, văn bản:** - Biết tìm ý cho đoạn văn và viết đoạn văn; biết dùng một số biện pháp liên kết câu trong đoạn. - Biết lập dàn ý cho bài văn. - Biết viết bài văn kể chuyện hoặc miêu tả có độ dài khoảng 200 chữ. - Biết viết một số văn bản thông thường: đơn, biên bản, báo cáo ngắn, chương trình hành động.

<sup>4</sup> Điều này có thể nhận thấy thông qua các nhận xét để đánh giá của giáo viên.

<sup>5</sup> Điều này được ghi nhận trong các tài liệu về Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học. VD: *Dạy làm văn ở trường tiểu học*, Nguyễn Trí, Nxb Giáo dục, 1999; *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học*, Lê Phương Nga, Đặng Kim Nga, Bộ Giáo dục Đào tạo, 2005; *Lý luận dạy học Tiếng Việt ở tiểu học*, Hoàng Thị Tuyết, Nxb Thời đại, 2012.

<sup>6</sup> Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án phát triển Giáo viên Tiểu học, *Thực hành tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở tiểu học*, Nxb Giáo dục, 2005.

<sup>7</sup> Cách thức lập và sử dụng *Hồ sơ cá nhân* đã được Vụ Tiểu học triển khai trong Dự án Mô hình Trường Tiểu học Mới (VNEN). Hiện nay, nhiều tỉnh thành đã áp dụng đại trà mô hình này, riêng Thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu áp dụng trong “Quản lý lớp học”. Có thể tham khảo cách thức lập và sử dụng *Hồ sơ cá nhân* trong các tài liệu của Dự án VNEN.



**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Ngọc Bích (2000), *Tâm lý học nhân cách*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), *Dự án phát triển Giáo viên Tiểu học, Đánh giá kết quả học tập ở tiểu học*, Nxb Giáo dục.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 quy định về đánh giá học sinh tiểu học*.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Tài liệu Hội thảo *Tiêu chí đánh giá và quy trình xây dựng chương trình giáo dục phổ thông*, TP HCM, tháng 12/2014.
5. Vũ Thu Hương (2015), “Thông tư 30: Cần làm cho phụ huynh hiểu và đồng hành”, <http://www.giaoducvietnam.vn/Giao-duc-24h/Thong-tu-30-Can-lam-cho-phu-huynh-hieu-va-cung-dong-hanh-post155424.gd>, truy cập ngày 10/2/2015.
6. Lê Ngọc Tường Khanh (2014), “Thử thách của cách làm mới”, <http://www.sggp.org.vn/giaoduc/2014/11/366054/>, truy cập ngày 05/11/2014.
7. Minh Quân (2015), “Đánh giá học sinh tiểu học - Cần tăng tính hiệu quả và lâu bền”, <http://www.sggp.org.vn/giaoduc/2015/3/377505/>, truy cập 11/3/2015
8. Đỗ Ngọc Thống (2011), “Giáo dục phổ thông: Tiếp cận năng lực là thế nào?”, <http://tuanvietnam.vietnamnet.vn/2011-06-23-giao-duc-pho-thong-tiep-can-nang-luc-la-the-nao>
9. Hoàng Thị Tuyết (2013), “Phát triển chương trình đại học theo cách tiếp cận năng lực: Xu thế và nhu cầu”, *Tạp chí Phát triển và Hội nhập*, 9(19), tháng 3-4/2013.
10. VLOS (2015), “Chương trình giáo dục định hướng phát triển năng lực”, <http://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki>, truy cập ngày 10/3/2015.
11. VTC14 (2015), “Thông tư 30: Tinh thần đúng nhưng thực hiện chưa đúng”, <http://vtc14.vn/tin-tuc/thong-tu-30--tinh-than-dung-nhung-thuc-hien-chua-dung-t39075.html>, truy cập ngày 03/02/2015.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 15-4-2015; ngày phản biện đánh giá: 18-5-2015;  
ngày chấp nhận đăng: 05-6-2015)